



Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh

Số điện thoại: (84-02036) 283288

Website: <http://quangninhport.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



Quảng Ninh, tháng 04 năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
• <i>Mô hình quản lý công ty</i>	4
• <i>Các công ty con, công ty liên kết:</i>	6
5. Định hướng phát triển	6
6. Các nhân tố rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	11
1. Tình hình sản xuất kinh doanh	11
2. Tổ chức và nhân sự	11
2.1 <i>Danh sách Ban điều hành</i>	11
2.2 <i>Sơ yếu lý lịch</i>	12
3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	17
4. Tình hình tài chính	19
4.1 <i>Tình hình tài chính</i>	19
4.2 <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	19
5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
5.1 <i>Cổ phần</i>	20
5.2 <i>Cơ cấu cổ đông</i>	20
5.3 <i>Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	21
5.4 <i>Giao dịch cổ phiếu quỹ</i>	21
5.5 <i>Các chứng khoán khác</i>	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
6.1. <i>Tiêu thụ năng lượng</i>	21
6.2. <i>Tiêu thụ nước</i>	21
6.3. <i>Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường</i>	22
6.4. <i>Chính sách liên quan đến người lao động</i>	22
6.5. <i>Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng</i>	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.....	22
1.1 <i>Chỉ tiêu SXKD</i>	22
1.2 <i>Chỉ tiêu tài chính</i>	23
1.3 <i>Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XD CB</i>	23

2.	Đánh giá	26
2.1.	Đánh giá hoạt động kinh doanh cảng biển	26
2.2.	Đánh giá hoạt động sản xuất	26
3.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
3.1.	Mục tiêu.....	27
3.2.	Các chỉ tiêu hoạt động SXKD	28
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	30
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	30
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	31
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	31
V.	QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:	32
1.	Hội đồng quản trị	32
2.	Ban kiểm soát.....	33
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	34
4.	Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:.....	34
5.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	35
6.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	35
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY	35
1.	Ý kiến của kiểm toán độc lập.....	35
2.	Báo cáo tài chính kiểm toán	35

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 01 năm 2021
- Vốn điều lệ: 750.499.360.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.499.360.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (84-02036) 283288
- Số fax:
- Website: <http://quangninhport.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CQN

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 29/08/1977, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2226/QĐ/TC thành lập Cảng Quảng Ninh và chuyển Ty Cảng vụ, Hoa tiêu Hồng Gai - Cẩm Phả trực thuộc Cục đường biển về Cảng Quảng Ninh quản lý. Trước đòi hỏi phải có sự chuyển đổi phù hợp về tổ chức bộ máy và cơ chế quản lý của ngành Hàng hải, ngày 06/4/1991, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định tách bộ phận Cảng vụ thuộc Cảng Quảng Ninh ra thành lập Cảng vụ Quảng Ninh với nhiệm vụ quản lý nhà nước về chuyên ngành Hàng hải. Tiếp theo đó ngày 30/9/1991, Liên hiệp Hàng hải Việt Nam cũng có Quyết định tách bộ phận Hoa tiêu ra khỏi Cảng Quảng Ninh để thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực III. Ngày 30/8/2007, Cảng Quảng Ninh được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh đã tiến hành cổ phần hóa chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Ngày 22/8/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ Công ty TNHH 1 Thành viên Cảng Quảng Ninh sang Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 22 tháng 08 năm 2014 đến nay.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh theo công văn số 2689/TTg-ĐMDN ngày 31/12/2014; Công văn số

20/TTg-ĐMDN ngày 9/3/2015 và của Bộ trưởng Bộ GTVT tại công văn số 104/BGTVT-QLDN ngày 23/3/2015 và Quyết định số 1047/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2015, ngày 23/4/2015, Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn Nhà nước sở hữu tại Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho Công ty cổ phần Tập đoàn T&T (98,02% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh).

Ngày 17/7/2020, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 361/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Cảng Quảng Ninh trên sàn UpCom với mã chứng khoán là CQN.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành bổ sung cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/10/2020, Ngày 25/12/2020, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước ra công văn số 7570/UBCK-QLCB chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Cảng Quảng Ninh, tăng vốn điều lệ lên 750.499.360.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✦ Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 01 năm 2021, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
2	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5	Bán buôn thực phẩm;	4632
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9	Bán buôn tổng hợp	4690
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210

11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa	5021
14	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Xếp dỡ, bảo quản hàng hóa; - Chuyên tải hàng hóa tại khu vực cảng (Không bao gồm ngành: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, mã ngành 52245)	5224 (Chính)
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ Hàng hải	5222
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa - Kinh doanh dịch vụ Logistics (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)	5229
19	Đại lý du lịch	7911
20	Điều hành tua du lịch;	7912
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	4659
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4730

✦ **Hoạt động chính của công ty**

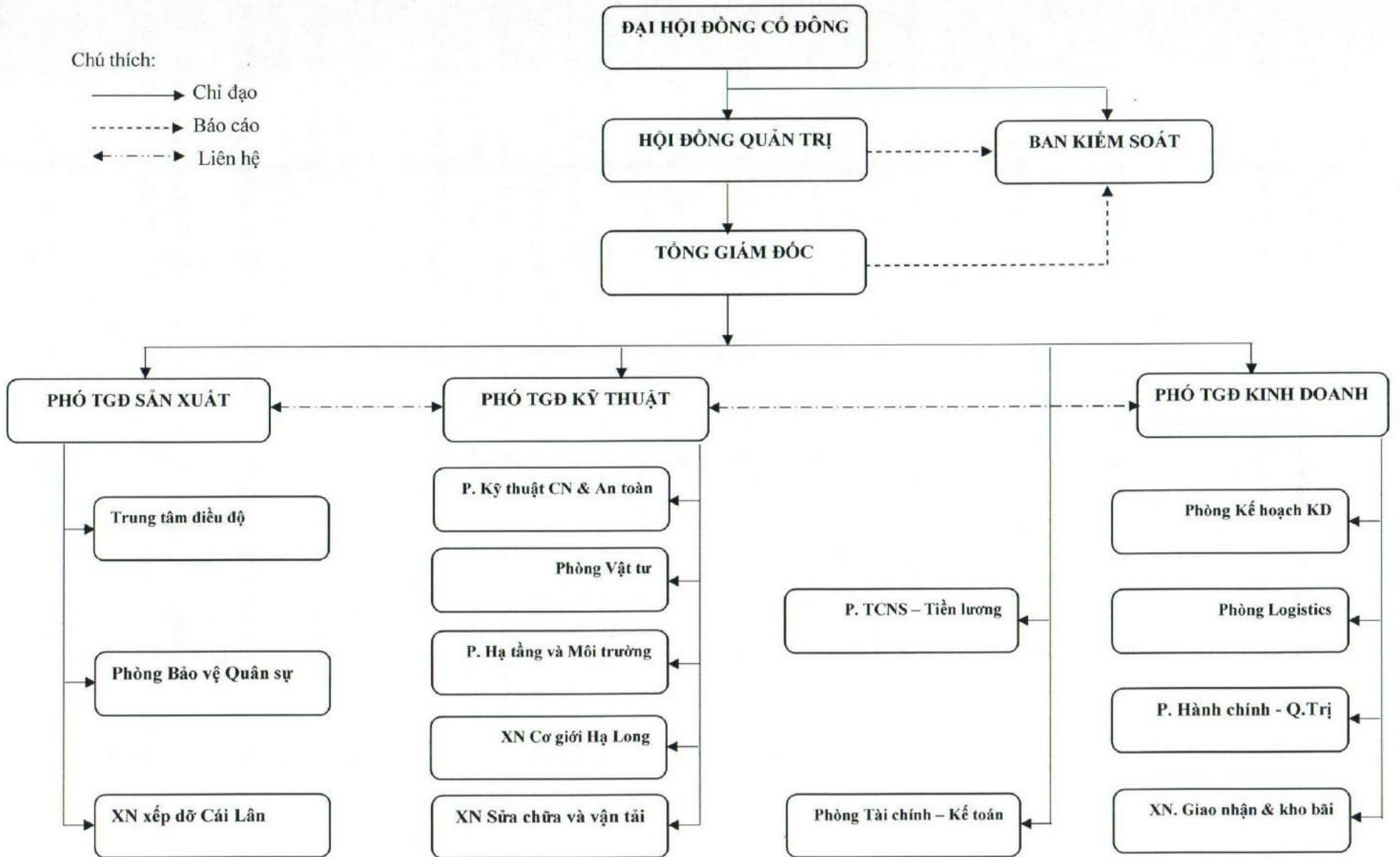
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa,
- Dịch vụ kho bãi,
- Dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa,

- Dịch vụ xuất nhập khẩu,
- Vận tải hàng hóa đa phương thức,
- Dịch vụ hàng hải,
- Kinh doanh nông sản.

⌄ *Địa bàn kinh doanh: Quảng Ninh*

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

⌄ *Mô hình quản lý công ty*



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



⚡ **Các công ty con, công ty liên kết:**

- **Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty**

❖ **Công ty cổ phần Tập đoàn T&T**

- Trụ sở chính: Số 18 Phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Vốn điều lệ: 15.000.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu tại Cảng Quảng Ninh: 98,29% vốn điều lệ

- **Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ**

Không có.

- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Vinalines Logistics: 1.000.000.000 đồng - chiếm 0,71%

- Góp vốn vào Công ty CP Vinalines Đông Bắc: 2.207.213.772 đồng – chiếm 23,53%

- Góp vốn vào công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân. Năm 2007 công ty bắt đầu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) theo quyết định số 587/QĐ-CQN ngày 25/10/2007 của Giám đốc Cảng Quảng Ninh. Tại thời điểm 31/12/2018 vốn góp đầu tư vào CPI là 29.709.990.000 đồng, trong đó vốn góp của CBCNV Cảng là 5.159.390.000 đồng, vốn đầu tư trực tiếp của Cảng là 24.550.600.000 đồng – chiếm 8,14%.

- Góp vốn vào Ngân hàng TMCP Hàng hải với vốn góp: 1.015.739.351 đồng – chiếm 0,01%.

- Năm 2016, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh góp vốn vào Tổng công ty Rau quả Nông sản – Công ty CP với giá trị vốn góp 156.918.438.000 đồng - chiếm 12,23%.

- Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thắng kiện trong vụ kiện liên quan đến tiền đền bù đất do UBND thành phố Hạ Long thu hồi đất số 6 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tại bản án phúc thẩm số 25/2020/KDTM-PT ngày 31/8/2020, Công ty cổ phần thương mại và du lịch Ngôi Sao Hạ Long phải thanh toán cho Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh số tiền 9.000.000.000 đồng. Ngày 31/12/2020, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã thanh lý khoản đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần thương mại và du lịch Ngôi Sao Hạ Long.

5. Định hướng phát triển

Nằm ở trung tâm Vịnh Bắc Bộ, Cảng Quảng Ninh được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, các nước có biên giới giáp phía Tây Bắc nước ta. Cảng Quảng Ninh còn có lợi thế nằm gần Trung Quốc – một đối tác lớn trong hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu.

Trong nhiều năm liền, Cảng Quảng Ninh luôn là một trong những cảng dẫn đầu cả nước về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vai trò là cảng quan trọng của hoạt động giao thương phía Bắc, là cửa ngõ giao thông lớn của đất nước.

Trong hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Quảng Ninh được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh còn

được khách hàng tín nhiệm bởi cách thức làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm.

Với định hướng phát triển Cảng Quảng Ninh trở thành một cảng biển lớn, quy mô, hiện đại nhất Việt Nam và mang tầm khu vực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung; đồng thời mang lại nhiều việc làm cho người lao động, lợi ích kinh tế cho các cổ đông. Cảng Quảng Ninh đang tiến hành thuê tư vấn trong và ngoài nước đưa ra quy hoạch tổng thể, tầm nhìn chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Với định hướng và kế hoạch như trên sẽ tạo cơ hội lớn cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

a) Trong hoạt động kinh doanh

- Lấy ngành hàng TĂCN làm trọng tâm trong hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.

- Tập trung nâng cao chất lượng làm hàng dầm gỗ, hàng viên gỗ nén.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị trên các lĩnh vực chính bao gồm: Quản trị chiến lược, tài chính, nhân lực, sản xuất, marketing.

- Đa dạng hóa các ngành hàng, thu hút thêm các khách hàng ở các ngành hàng có sẵn, tỉ suất lợi nhuận cao nhằm khai thác tối đa các vị trí cầu bến hiện nay.

- Mở rộng các dịch vụ Logistics Cảng đang cung cấp như vận tải đường dài (ô tô – sà lan), lưu kho bãi, thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa ... nhằm thiết lập gói dịch vụ chuỗi khép kín.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị hiện đại, cơ sở hạ tầng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý và khai thác cảng, hướng tới mục tiêu trở thành cảng quốc tế chuyên nghiệp và hiện đại.

- Tận dụng tối đa nguồn lực và lợi thế nhằm tăng lợi nhuận, mở rộng phạm vi kinh doanh, phát triển các ngành nghề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: Hợp tác với các đối tác chiến lược tiến hành nghiên cứu khả thi của dự án liên doanh đầu tư, phát triển cảng ra khu vực.

- Chú trọng phát triển mối quan hệ với các khách hàng chiến lược: Các nhà cung cấp, các hãng tàu, đại lý hàng hải,...đẩy mạnh công tác marketing và chăm sóc khách hàng nhằm thu hút tàu cũng như mặt hàng mới về Cảng.

- Tổ chức bộ máy kinh doanh chuyên nghiệp, chuẩn hóa các quy trình bán hàng, quy trình chăm sóc khách hàng, đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên kinh doanh đáp ứng yêu cầu trong các hoạt động bán hàng.

- Lấy chỉ tiêu kinh doanh làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, đánh giá năng lực nhằm điều chỉnh kịp thời nhân sự kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Trong hoạt động sản xuất

- Cơ cấu lại hoạt động sản xuất, rà soát đánh giá lại toàn bộ máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, nhà kho, bãi...; sử dụng những máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, nhà xưởng phù hợp với tình hình thực tế nhằm giảm khấu hao, giảm chi phí trong sản xuất.

- Lập kế hoạch sản xuất phù hợp với năng lực cầu bến, thiết bị, con người nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm tỉ lệ hao hụt, kiểm soát tốt định mức tiêu hao nhiên liệu, công cụ dụng cụ.

- Khai thác tối đa năng lực cầu bến, tránh để thời gian cầu trống, đồng thời liên kết với đối tác khai thác tại bến 2/3/4 và tổ chức sản xuất tại các điểm neo.

- Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp. Gắn trách nhiệm của cá nhân, đơn vị với chất lượng dịch vụ.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các quy trình, công đoạn sản xuất theo quy định đã ban hành.

- Xây dựng lại định mức năng suất lao động, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ phù hợp với thực tế sản xuất và chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tập trung đầu tư vào trang thiết bị còn thiếu, năng suất thấp, hoặc đã cũ của tuyến tiền phương, hậu phương nhằm đạt mục tiêu sản xuất đã đề ra.

- Khai thác tối đa hệ thống nhà kho, hệ thống bãi, đồng thời đưa dự án 6,2ha vào kế hoạch khai thác trong năm 2021.

c) Trong quản lý điều hành

- Để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, Cảng sẽ tập trung vào 2 khía cạnh của quản trị doanh nghiệp: nguồn nhân lực chất lượng cao và phương thức quản trị hiện đại như sau:

- + Nguồn nhân lực chất lượng cao: Để hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả và tiên tiến, yếu tố nhân lực không chỉ dừng lại ở đội ngũ quản lý cấp cao mà ngay từ nhân viên trong mỗi phòng ban cũng cần có sự thay đổi về tư duy và hành động.

- + Phương thức quản trị hiện đại: Tập trung vào hai yếu tố đó là nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị.

- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.

- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình, quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được ban hành.

- Rà soát toàn bộ các chi phí trong hoạt động hàng ngày, cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước, giao tế... nhằm giảm chi phí hoạt động cho Công ty.

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn mức thu nhập hàng năm.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.
- Tổ chức định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm họp giao ban đánh giá kết quả công việc từng phòng ban đơn vị, nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để chỉ đạo giải quyết

6. Các nhân tố rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế:

- Hạ tầng xung quanh khu vực Cảng chưa được cải thiện, hệ thống đường từ Khu công nghiệp Cái Lân vào Cảng đã xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp thường xuyên gây ùn tắc, luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao, làm tăng chi phí vận chuyển cho khách hàng, đặc biệt là không có bãi đỗ xe ngoài cổng Cảng, không đáp ứng đủ nhu cầu gây ra tình trạng ách tắc tại khu vực đường vào cảng.
- Hệ thống luồng lạch, vùng quay trở tàu bị sa bồi và chưa được đầu tư kịp thời dẫn đến hạn chế tàu có trọng tải lớn vào Cảng.
- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xếp dỡ, các cảng với nhau ngày càng khốc liệt, đặc biệt là giá xếp dỡ ngày càng giảm sâu. Vấn đề này đã thực sự gây khó khăn nhất định cho Cảng.
- Chi phí vận chuyển hàng hóa đi đến các tỉnh phía bắc qua Hải Phòng thấp hơn so với ra khu vực Quảng Ninh. Khách hàng sẽ đưa hàng về cảng Hải phòng khai thác để giảm bớt chi phí vận chuyển so với việc đưa về cảng QN.
- Tại khu vực cảng Hải Phòng có nhiều tuyến tàu container quốc tế đang khai thác có thể đáp ứng nhu cầu gửi hàng đa dạng cho khách hàng. Trong khi Cái Lân chỉ có 01 hãng tàu container Hyundai đang khai thác tại CICT. Dịch vụ Logistics ít có cơ hội phát triển, khách hàng quen với việc mở tờ khai và làm các thủ tục khác cho hàng cont tại các chi cục Hải Quan Hải Phòng.
- Việc triển khai công tác marketing tiếp cận gặp mặt các Shipper, các khách hàng trong 6 tháng đầu năm 2020 đều bị từ chối bởi dịch Covid-19. Do đó, việc tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới bị hạn chế và gây ra khó khăn trong việc nắm bắt thông tin hàng hóa, không chủ động trong thông tin tàu về Cảng
- Trang thiết bị, công cụ dụng cụ được đầu tư đã lâu, hoạt động liên tục nên bị hỏng hóc thường xuyên, đội ngũ kỹ thuật chưa khắc phục kịp thời dẫn đến giảm năng suất lao động, ảnh hưởng đến khả năng giải phóng tàu và tiếp nhận của cầu bến.

❖ Rủi ro về luật pháp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Do hệ thống Pháp luật Việt Nam

vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó rủi ro pháp lý phát sinh từ việc tuân thủ pháp luật, thay đổi pháp luật, áp dụng pháp luật của công ty và các mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và cam kết quốc tế là một trong những rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của công ty.

Các rủi ro pháp lý này ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của công ty, đặc biệt trong bối cảnh những biến động phức tạp về tình hình kinh tế Việt Nam và trên thế giới hiện nay. Để hạn chế các rủi ro về mặt luật pháp, Cảng Quảng Ninh luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Cảng, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp hơn.

❖ **Rủi ro đặc thù**

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro luật pháp, chính sách ảnh hưởng đến doanh nghiệp, rủi ro đặc thù ngành kinh doanh là ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc giá nhiên liệu thường xuyên biến động ở mức cao, các loại phí bảo hiểm, thuế và phí tăng cao cùng việc hạ tầng giao thông đô thị xuống cấp làm cho tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển, vận tải gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi liên tục chính sách về thuế đối với các phương tiện vận tải cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc kinh doanh khai thác cảng. Các yếu tố thị trường như giá, nhu cầu hàng hóa, hạn ngạch xuất nhập khẩu... ảnh hưởng đến các khách hàng của Cảng Quảng Ninh cũng sẽ kéo theo sự sụt giảm hoặc gia tăng sản lượng hàng hóa làm hàng tại Cảng.

Ngoài ra, điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh. Sản lượng và hiệu quả của Cảng phụ thuộc vào mùa mưa bão, lũ lụt, thiên tai... các rủi ro từ thiên nhiên gây thiệt hại về đường xá; gây khó khăn cho phương tiện thủy, bộ trong việc vận hành kinh doanh.

❖ **Rủi ro khác:**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%) thực hiện 2020 với	
						KH 2020	TH 2019
I	Chỉ tiêu SXKD						
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.120.073	8.150.000	8.060.409	98,90%	99,27%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.358.458	8.400.000	8.089.953	96,31%	96,79%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	417,75	418,00	412,65	98,72%	98,78%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,29	80,50	82,99	103,09%	103,36%
B	Chỉ tiêu kinh doanh thương mại						
1	Sản lượng	Tấn	971.902		207.717	100,00%	21,37%
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	5.171,84		1.151,51	100,00%	22,26%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,19		3,23	100,00%	101,25%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.178,19		1.522,48		47,90%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	609,82		926,76		151,97%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.661,28	1.468	1.701,89	115,93%	30,06%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	83,48	80,63	86,22	106,93%	103,28%
III	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	725	729	695	95,34%	95,86%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	12,384	12,486	12,748	102,10%	102,94%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Hội đồng quản trị (HDQT):

✦ Từ ngày 01/01/2020 đến nay:

Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HDQT
Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HDQT
Ông Bùi Quang Đạo	Thành viên HDQT
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HDQT

Ông Nguyễn Phú Quân

Thành viên HĐQT

Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):

✦ Từ ngày 01/01/2020 đến nay:

Ông Bùi Quang Đạo

Tổng Giám đốc

Ông Quách Đình Phú

Phó Tổng giám đốc

Ông Hoàng Trọng Tùng

Phó Tổng giám đốc

Ông Đinh Anh Tuấn

Phó Tổng giám đốc

Ban kiểm soát (BKS)

✦ Từ ngày 01/01/2020 đến nay

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đỗ Quang Hưng

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Lương Thị Yến

Thành viên Ban kiểm soát

Kế toán trưởng

✦ Từ ngày 01/01/2020 đến nay:

Ông Nguyễn Tư Thịnh

Kế toán trưởng

2.2 Sơ yếu lý lịch

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
Hội đồng quản trị		
1. Chủ tịch HĐQT: Đỗ Ngọc Khanh		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CMND: 111535338, ngày cấp 01/4/2011, nơi cấp: CA Hà Nội - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 06/8/1983 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: Xóm Ngánh, thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật (ĐH Luật Hà Nội) - Ngoại ngữ: Anh văn trình độ C. - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : - Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
<ul style="list-style-type: none"> + Giám đốc Ban Pháp chế Tập đoàn T&T; + Chánh văn phòng HĐQT Tập đoàn T&T; + Phó Chánh văn phòng phụ trách Văn phòng HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội; + TV HĐQT Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần; + Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần; + Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Tràng An; 		Không có
2. Thành viên HĐQT: Phạm Công Đoàn		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 037057000017, ngày cấp 20/3/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 08/02/1960 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc : Kinh - Địa chỉ thường trú : Số 33 ngõ 75 Hồng Hà – Phúc Xá – Ba Đình – Hà Nội - Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: + Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Núi Vàng Hoàng Sơn; + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và thương mại Hàng Không T&T; + Thành viên HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội; 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện : 73.769.435 cổ phần (của Tập đoàn T&T) - Số cổ phần của người có liên quan : Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
3. Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Bùi Quang Đạo		

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 030063004675, ngày cấp 29/10/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 29/07/1963 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh - Quê quán: Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương - Địa chỉ thường trú : Tổ 2, khu 4D, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế công nghiệp. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Bằng C tiếng Anh - Tin học: Trình độ A - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 40.868 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: Không có - Số cổ phần của người có liên quan: 170 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Tạm ứng của Công ty 0 đồng - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
<p>4. Thành viên HĐQT Nguyễn Văn Mạnh</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CMND: 012909287, ngày cấp 12/04/2008, nơi cấp: CA Hà Nội - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 20/03/1978 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: P808 Nhà H - Đèn Lừ I - Hoàng Mai - Hà Nội- Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân - Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
<p>4. Thành viên HĐQT Nguyễn Phú Quân</p>		
<ul style="list-style-type: none"> Số CCCD: 001082024808, ngày cấp: 19/10/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 23/01/1982 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
<ul style="list-style-type: none"> - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: Số 10 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội - Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh. Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Phó giám đốc Ban Tổ chức Nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; + Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải; 	<ul style="list-style-type: none"> phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Ban Tổng giám đốc		
1. Tổng giám đốc Bùi Quang Đạo: như trên		
2. Phó Tổng giám đốc Hoàng Trọng Tùng		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CMND: 100052977, ngày cấp 17/11/2007, nơi cấp: CA Quảng Ninh - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 16/9/1960 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ thường trú : Tổ 8 Khu 1 phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.400 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
3. Phó Tổng giám đốc Đinh Anh Tuấn		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 022066002478, ngày cấp 20/11/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 28/7/1966 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Yên Định, Thanh Hóa - Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Khu 2, phường Yết Kiêu, thành 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 19.041 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: 283 cổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
<p>phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A) - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. 	<p>phần</p>	<p>Công ty : Tạm ứng của Công ty 0 đồng - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có</p>
<p>4. Phó Tổng giám đốc Quách Đình Phú</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CMND: 100848521, ngày cấp cấp ngày 30/9/2009, nơi cấp: CA Quảng Ninh - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 14/1/1964 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh - Quê quán: Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình - Địa chỉ thường trú : Tô 2, khu 6, phường Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển. - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Bằng A tiếng Anh - Tin học : Văn phòng - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư Đảng ủy Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 14.922 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: 2.264 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
<p>Kế toán trưởng/Trưởng phòng tài chính kế toán/Phụ trách kế toán</p>		
<p>Kế toán trưởng Nguyễn Tư Thịnh</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Số CCCD: 022074001829, ngày cấp 26/9/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát - Ngày tháng năm sinh: 26/7/1974 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh - Địa chỉ liên hệ: Tô 1B khu 1 phường Hùng Thắng, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty:

Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
- Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.		Không có

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

✦ Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tổng số người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2020 là 688 CBCNV được cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I. Tổng số lao động	688	100,00
1. Ban Tổng giám đốc	4	0,58
2. Đảng, công đoàn	2	0,29
3. Lao động quản lý (từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên)	30	4,36
4. Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	93	13,52
5. Lao động trực tiếp sản xuất	423	61,48
6. Lao động thừa hành, phục vụ	136	19,77
II. Trình độ chuyên môn	688	100,00
1. Trình độ trên đại học	5	0,7
2. Trình độ đại học	200	29,1
3. Trình độ cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	68	9,9
4. Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	242	35,2
5. Chưa qua đào tạo, (LĐPT)	173	25,1

✦ Chế độ làm việc

Nguồn nhân lực là nguồn tài nguyên sống duy nhất (con người) có thể sử dụng và kiểm soát các nguồn lực khác, có thể khai thác tốt nhất khả năng, năng suất và hiệu quả của chúng. Vì vậy, nếu khả năng và năng lực của người lao động được nâng cao và phát triển thì Công ty sẽ ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững hơn.

Quan điểm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực sau khi hoàn thành công tác tái cơ cấu của Công ty là: Tuyển dụng và bổ nhiệm đúng năng lực, đúng vị trí; trả công xứng đáng với năng lực làm việc và thành tích đóng góp.

Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

Nghiên cứu xây dựng chế độ lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh đảm bảo giữ được người tài và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ ngày 1/6/2019, Công ty trả lương theo Quy chế tiền lương sửa đổi ban hành theo quyết định số 10/2019/QĐ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 14/10/2019 và thưởng hiệu quả công việc theo Quyết định số 11/2019/QĐ-HĐQT, việc trả lương, thưởng theo Quy chế mới đã góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất, tích cực sáng tạo trong sản xuất, gắn bó lâu dài với Công ty; thực hiện phân phối làm theo năng lực, hưởng theo hiệu quả công việc đã tạo ra sự công bằng giữa các tập thể, cá nhân. Việc điều chỉnh lương được xem xét định kỳ hàng năm và theo từng trường hợp cụ thể căn cứ theo năng lực làm việc, thành tích đóng góp của CBNV và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thời giờ làm việc không quá 48 giờ/tuần, được bố trí như sau:

+ Bộ phận văn phòng Công ty và văn phòng các xí nghiệp trực thuộc Công ty: Làm việc 08 giờ/ngày (từ thứ hai đến hết chiều thứ sáu).

+ Công nhân Bốc xếp, nhân viên Giao nhận, nhân viên Cân hàng, nhân viên Kho hàng hóa, nhân viên Chi đạo: Bố trí làm việc 4 ca/ngày, mỗi ca 06 giờ.

+ Nhân viên Trực ban, nhân viên Bảo vệ, công nhân Quản lý hệ thống điện, Thủ kho cấp phát dụng cụ xếp dỡ: Bố trí làm việc 3 ca/ngày, mỗi ca 08 giờ.

+ Công nhân cơ khí, sửa chữa; nhân viên Quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị, công cụ: Bình thường làm việc theo giờ hành chính, khi cần phải làm việc theo ca thì làm 08 giờ/ca hoặc 06 giờ/ca.

+ Thời gian làm việc của Thuyền viên, Lái xe con văn phòng: 08 giờ/ngày.

- Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

❖ **Chính sách thưởng :**

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chấp hành tốt nội quy của công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.

- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

- Đối với lãnh đạo công ty: Gồm các thành viên HĐQT, Ban TGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, Ban TGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động trong công ty còn được công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý...; các quy định về nâng bậc lương, thi tay nghề.
- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.
- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động, Công ty có bếp ăn tập thể để phục vụ CBCNV có nhu cầu ăn trưa tại công ty.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho CBCNV tùy theo vị trí, đặc điểm công việc. Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.
- Trang bị đồng phục làm việc cho khối văn phòng;
- Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HDQT, Ban TGD, Trưởng Ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị, cán bộ nghiệp vụ... hàng tháng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tăng/ giảm	
				tuyệt đối	%
1	Tổng giá trị tài sản	3.178.190.230.208	1.522.481.161.205	(1.655.709.069.003)	(52,10)
2	Doanh thu thuần	5.661.278.618.859	1.701.895.118.992	(3.959.383.499.867)	(69,94)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.268.392.041	71.533.223.524	8.264.831.483	13,06
4	Lợi nhuận khác	20.214.650.429	14.687.674.055	(5.526.976.374)	(27,34)
5	Lợi nhuận trước thuế	83.483.042.470	86.220.897.579	2.737.855.109	3,28
6	Lợi nhuận sau thuế	66.752.478.686	68.118.632.447	1.366.153.761	2,05

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	1,07	1,88	
Hệ số thanh toán nhanh = [(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn]	1,06	1,81	

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,81	0,39	
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	4,21	0,64	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho = (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	132,25	35,01	
Vòng quay tổng tài sản = (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	1,89	0,72	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,01	0,04	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,11	0,07	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,04	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng tài sản	0,01	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 75.049.936 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 272.719 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 74.777.217 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông

a) Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 25/11/2020

(theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSD cung cấp)

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	THEO TỶ LỆ SỞ HỮU	408	50.049.936	100%
1	Cổ đông lớn	1	49.212.432	98,327%
2	Cổ đông nhỏ	407	837.504	1,673%
II	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI	408	50.049.936,00	100%

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	406	50.049.426,00	99,999%
1.1	Tổ chức	3	49.292.122,00	98,486%
1.2	Cá nhân	403	757.304,00	1,513%
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	2	510,00	0,001%
2.1	Tổ chức	0	-	0,000%
2.2	Cá nhân	2	510,00	0,001%

b) Cơ cấu cổ đông của Công ty sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

STT	Cơ cấu cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
	THEO TỶ LỆ SỞ HỮU	75.049.936	100%
1	Cổ đông lớn	73.769.435	98,294%
2	Cổ đông nhỏ	1.280.501	1,706%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đại hội cổ đông bất thường được tổ chức vào ngày 5/10/2020, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 500.499.360.000 đồng lên 750.499.360.000 đồng.

Ngày 25/12/2020, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước ra công văn số 7570/UBCK-QLCB chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Cảng Quảng Ninh, tăng vốn điều lệ lên 750.499.360.000 đồng

Ngày 29/01/2021, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Thông báo số 181/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch chính thức 25.000.000 cổ phiếu mới phát hành là ngày 03/02/2021.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5 Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng

- Tổng chi phí điện năm 2020 là: 6.200.742.726 đồng.
- Tổng chi phí dầu năm 2020 là: 9.724.753.013 đồng.

6.2. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Quảng Ninh.
- Lượng nước sử dụng: 26.173 m³

- Chi phí sử dụng nước năm 2020: 552.904.625 đồng.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động bình quân năm 2020: 695 người. Thu nhập bình quân người lao động năm 2020: 12.748 nghìn đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty trang bị bảo hộ lao động cho người lao động phù hợp theo vị trí và đặc điểm công việc. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm. Tổ chức nấu ăn giữa ca cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Đào tạo bên ngoài: tổ chức đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ giám định hàng bằng đo mớn nước phục vụ công tác giám định mớn, quyết toán tàu.

+ Đào tạo nội bộ: tổ chức đào tạo, kèm cặp các lớp vận hành xe gạt; cầu điện, cầu diezen ở cảng (cầu tàu); cầu KATO; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho CNV mới, chuyển loại và định kì; tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

- Tài trợ Quỹ thiện nguyện Cargill Cares của Tập đoàn Cargill, một trong các tập đoàn nông sản hàng đầu thế giới.

- Cảng Quảng Ninh là thành viên tổ giúp việc tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Ninh triển khai Nghị Quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được kỳ vọng sẽ là bàn đạp để thúc đẩy cảng biển và dịch vụ cảng biển Quảng Ninh phát triển nhanh, mạnh hơn nữa. Qua đó là cầu nối giữa các khách hàng của Cảng với UBND tỉnh Quảng Ninh về cơ chế, chính sách cũng như tháo gỡ những vướng mắc khó khăn.

- Song song với các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, xây dựng thương hiệu, Cảng Quảng Ninh luôn duy trì công tác xây dựng hình ảnh là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, hướng tới cộng đồng bằng các chương trình vô cùng ý nghĩa như: ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại nặng nề do mưa bão; quyên góp ủng hộ trong công tác phòng chống dịch covid-19, tổ chức hoạt động hiến máu nhân tạo...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1 Chỉ tiêu SXKD

- ❖ *Hoạt động kinh doanh cảng biển*

- Sản lượng hàng hóa thông qua là 8,06 triệu tấn bằng 98,9% so với kế hoạch và bằng 99,27% so cùng kỳ năm 2019.
- Sản lượng hàng hóa xếp dỡ là 8,09 triệu tấn bằng 96,31% so với kế hoạch năm và bằng 96,79% so cùng kỳ năm 2019.
- Doanh thu khai thác cảng là 412,65 tỷ đồng bằng 98,72% so kế hoạch năm và bằng 98,78% so cùng kỳ năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 82,99 tỷ đồng bằng 103,09% so kế hoạch và bằng 103,36% so cùng kỳ năm 2019.

❖ *Hoạt động kinh doanh thương mại*

- Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện kinh doanh thương mại với doanh thu là 1.151,51 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 3,23 tỷ đồng.

1.2 Chỉ tiêu tài chính

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 là 1.522,48 tỷ đồng, giảm 1.655,71 tỷ đồng (52,1%) so với năm 2019.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 là 929,76 tỷ đồng, tăng 316,94 tỷ đồng (51,97%) so năm 2019, chủ yếu là do phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là 595,72 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2019 là 2568,37 tỷ đồng). Công ty không có các khoản nợ dài hạn.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 899,19 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2019 là 2.539,67 tỷ đồng). Công ty không có các khoản phải thu dài hạn.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 12,748 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,36 triệu đồng/người/tháng (2,94%) so với năm 2019.

1.3 Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XDCB

✚ *Công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị*

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Giá trị (đồng)
1	Xe gạt komatsu D41P (02 xe)	Phục vụ làm hàng gỗ dăm	2.730.000.000
2	Ngoạm MRS 5m3 + phụ tùng	Phục vụ làm hàng sắt vụn	2.619.258.400
3	Sửa chữa xe nâng chụp 42 tấn	Phục vụ làm cont, vận chuyển thiết bị, công cụ trong Cảng	792.000.000
Tổng cộng			6.141.258.400

Tổng giá trị đầu tư mua sắm trang thiết bị đạt 6,14 tỷ đồng, giảm 36% so với thực hiện năm 2019, chủ yếu do tập trung sửa chữa trang thiết bị hiện có.

✚ *Xây dựng cơ bản (một số hạng mục lớn)*

T	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020: Hoàn thành 4/6 hạng mục	1.279.986.201		16/8//2019	03/11/2020
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: Hoàn thành 10/10 hạng mục	768.675.354		1/01/2020	30/11/2020
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (<100 triệu đồng): Hoàn thành 6/12 hạng mục	58.089.000		16/8/2019	30/11/2020
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng): Hoàn thành 4/12 hạng mục	1.162.775.000		10/4/2020	01/12/2020
5	Các dự án đầu tư mới: Hoàn thành 1/5 hạng mục	66.680.000		03/07/2020	28/07/2020
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020: Hoàn thành 64/82 hạng mục	703.114.792	1.650.000.000	25/12/2019	05/12/2020
	Tổng	4.039.320.347	1.650.000.000		

- Tổng giá trị đầu tư XDCB năm 2020 đạt 5,69 tỷ đồng, tăng 44,5% so với thực hiện năm 2019 do phát sinh nhiều hạng mục sửa chữa nhỏ do hệ thống kết cấu hạ tầng đã xuống cấp.

- Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm do phụ thuộc vào thời tiết, chưa bố trí đc nhân lực thi công do phải ưu tiên sửa chữa các hạng mục cấp thiết khác phục vụ sản xuất.

➤ Điều chỉnh phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

- Căn cứ để HĐQT thay đổi mục đích sử dụng vốn

+ Tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 05/10/2020 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

- Phương án sử dụng vốn ban đầu

+ Tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành: 337.500.000.000 đồng

+ Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:

TT	Hạng mục đầu tư	Thông số kỹ thuật, công việc thực hiện	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến đầu tư
1	Sửa chữa, cải tạo và nâng cấp đường ray Bến 1 để đầu tư lắp đặt cầu tại cầu 1	- Nâng cấp hệ thống đường ray cầu 1.	4.500.000.000	Quý IV/2020
2	Đầu tư 02 cầu chân đế (Cầu chạy day Bến 1)	- Hãng sản xuất: sản xuất tại Châu Âu - Sức nâng: 40 T, tầm với 28/33 m	90.000.000.000	Quý I/2021

TT	Hạng mục đầu tư	Thông số kỹ thuật, công việc thực hiện	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến đầu tư
		- Sử dụng điện bờ 380V.		
3	Đầu tư 02 cầu chân đế (Cầu chạy dầy Bến 5)	- Hãng sản xuất: sản xuất tại Châu Âu - Sức nâng: 45 T, tầm với 32/37 m - Sử dụng điện bờ 380V.	110.000.000.000	- 01 cầu: Quý I/2021 - 01 cầu: Quý II/2021
4	Đầu tư 01 cầu bánh lốp di động	- Hãng Liebherr hoặc Gotwald - Sức nâng 100T, tầm với 45m	95.000.000.000	Quý I/2021
5	Đầu tư hệ thống băng tải hàng rời	Hệ thống băng tải hàng rời từ cầu tàu vào kho bãi cầu 5	28.000.000.000	Quý IV/2021
6	Đầu tư đóng mới 01 tàu công tác, lưu trú công nhân	- Lưu trú 50 người - Tải trọng: 20 tấn hàng - Sử dụng để đưa đón công nhân và lưu trú công nhân khi làm việc dài ngày trên vịnh.	10.000.000.000	Quý I/2021
	Tổng cộng		337.500.000.000	

- Lý do thay đổi:

Công ty CP Cảng Quảng Ninh là doanh nghiệp khai thác cảng biển với bề dày kinh nghiệm hơn 40 năm, có vị trí cảng biển đặc địa, là cảng biển nước sâu nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc Việt Nam, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh cảng biển với tầm nhìn chiến lược trở thành cảng biển hiện đại, thông minh nhất Việt Nam và mang tầm khu vực. Hiện nay, các thiết bị máy móc của Cảng Quảng Ninh đã cũ kỹ, lạc hậu, cơ sở hạ tầng xuống cấp và chưa được quy hoạch phát triển đồng bộ, tổng thể. Do đó, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020, mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán là 337,5 tỷ đồng được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua được sử dụng cho mục đích đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đến thời điểm này Hội đồng quản trị nhận thấy, việc đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng như trên phải phù hợp với chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể để thực hiện mục tiêu đưa Cảng Quảng Ninh thành cảng biển hiện đại, thông minh hàng đầu Việt Nam và khu vực. Trong khi chờ chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể Cảng Quảng Ninh được các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về Cảng biển xây dựng và hoàn thiện, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn huy động, đem lại lợi ích kinh tế cho Công ty và các cổ đông, HĐQT quyết định đề xuất điều chỉnh phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong thời gian ngắn hạn như sau:

- Phương án thay đổi:

+ Dùng toàn bộ số tiền thu được từ việc tăng vốn là 337.500.000.000 đồng để kinh doanh ngắn hạn các mặt hàng nông sản (như ngô hạt, khô đậu tương và các mặt hàng nông sản khác phù hợp với nhu cầu thị trường). Đây là mặt hàng tương thích với đặc thù hoạt động cảng của Công ty, có lợi thế trong công tác kiểm soát trong quá trình kinh doanh.

+ Nguyên tắc thực hiện: An toàn, thời gian thu hồi vốn ngắn (dưới sáu tháng) và có hiệu quả

2. Đánh giá

2.1. Đánh giá hoạt động kinh doanh cảng biển

a) Đạt được

- Sản lượng hàng hóa xếp dỡ giảm khoảng 3%, doanh thu giảm 1,2% nhưng lợi nhuận trước thuế tăng trên 3% so với cùng kỳ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- Cảng luôn duy trì và quan hệ tốt với các shipper hàng nông sản, luôn ưu tiên tối đa cầu bến, trang thiết bị xếp dỡ và kho chứa hàng.

- Áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, hiệu quả với các mặt hàng chủ lực.

- Công tác đàm phán để tăng các tác nghiệp dịch vụ với khách hàng đạt kết quả đáng kể:

+ Đối với tàu hàng nông sản chờ đầy tải, cảng trực tiếp vận chuyển từ ngoài neo vào giao hàng trong cầu giúp giảm tỷ lệ hao hụt hàng hóa cho khách hàng.

+ Đối với hàng gỗ viên nén xuất khẩu thực hiện cung cấp dịch vụ trọn gói từ bốc xúc, lưu kho, vận chuyển xuất tàu.

+ Thực hiện dịch vụ sà lan vận chuyển hàng thức ăn chăn nuôi từ Cảng Cái Lân về Cảng Đa Phúc Thái Nguyên.

+ Cung cấp dịch vụ trọn gói hàng dăm gỗ xuất khẩu.

- Giải quyết các vụ kiện tranh chấp kinh tế đối với các công ty đang thực hiện sát sao theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Riêng Công ty Ngôi sao Hạ Long, Cảng đã thu về 9 tỷ đồng theo quyết định của bản án.

2.1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Do sự xuất hiện và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid19 dẫn đến công tác tiếp xúc trực tiếp khách hàng bị hạn chế, chủ yếu thực hiện thông qua điện thoại, email, zalo.

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các cảng lân cận, các doanh nghiệp xếp dỡ ngoài vùng neo, các cảng khu vực Hải Phòng.

- Vẫn còn tình trạng tắc nghẽn cầu bến và thiếu thiết bị cục bộ do bất bình hành về tàu.

2.2. Đánh giá hoạt động sản xuất

a) Kết quả năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Năng suất xếp dỡ hàng sắt vụn tăng 17% so với cùng kỳ năm 2019 do: bố trí thiết bị công cụ xếp dỡ hợp lý, đã áp dụng phương án sử dụng ngoạm điện bờ cho cầu tàu hiệu quả.

- Năng suất xếp dỡ hàng xi măng bịch tăng 18% so cùng kỳ 2019 do: Công tác chuẩn bị và bố trí thiết bị xếp dỡ tốt.

- Năng suất xếp dỡ hàng nông sản chung chủ giảm 1% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu do lượng tàu lúa mỳ cỡ nhỏ tăng đột biến dẫn đến cầu bến quá tải, quá trình xếp dỡ gặp nhiều khó khăn mặc dù đã bố trí thiết bị công cụ xếp dỡ đầy đủ và hợp lý.

- Năng suất xếp dỡ hàng dăm gỗ giảm 4% so với cùng kỳ năm 2019 do: chủ hàng yêu cầu tăng hệ số chất xếp, dẫn đến tăng thời gian lu nèn hàng trong hầm tàu.

b) Đánh giá công tác kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng TĂCN

- Nhìn chung tỷ lệ hao hụt đối với hàng TĂCN chung chủ năm 2020 tăng cao hơn so với năm 2019 do một số nguyên nhân chính sau: khoảng 80% các tàu TACN đều phải thực hiện giảm tải một phần ngoài vùng neo, ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ hao hụt hàng hóa.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu kinh doanh cảng biển

- Đẩy mạnh hoạt động sales và marketing nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
- Kiểm soát chặt chẽ thu hồi công nợ theo tuổi nợ của từng tuần và gắn trách nhiệm kết quả thu hồi công nợ đối với từng cá nhân, không để phát sinh nợ khó đòi.
- Hoàn thiện biểu cước, chính sách kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Triển khai đánh giá khách hàng và tái ký hợp đồng nguyên tắc năm 2021.
- Tiếp tục duy trì và ổn định sản lượng hàng hóa qua cảng đối với nhóm mặt hàng chủ lực gồm: nguyên liệu TĂCN, dăm gỗ, xi măng và sắt thép phế liệu.
- Tiếp tục xúc tiến ký kết hợp đồng thương phạt theo từng chuyến tàu.
- Thường xuyên tiếp cận với các khách hàng lớn, khách hàng truyền thống có hàng gửi kho để có kế hoạch thu hút hàng hóa gửi kho. Đồng thời làm việc với các nhà cung cấp kho tại khu vực Cái Lân để đưa ra các phương án hợp tác, làm tuyến hậu phương khai thác các dịch vụ cho CQN.

- Khai thác tối đa tàu lai và thu hút thêm nhiều khách hàng mới, tăng thị phần tại khu vực Cái Lân

- Cung cấp dịch vụ logistics nhằm khai thác tối đa lợi thế sẵn có của cảng, tìm kiếm và thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ thông quan, kiểm dịch, kê khai tờ khai hải quan, đại lý tàu biển.

- Tìm kiếm thêm các doanh nghiệp có nhu cầu liên doanh, liên kết trong khu vực tỉnh Quảng Ninh để hợp tác, tìm kiếm các cơ hội phát triển.

b) Mục tiêu trong sản xuất:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng về cầu bến, thiết bị xếp dỡ, kho bãi chứa hàng, an ninh an toàn hàng hóa.

- Tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch năng suất xếp dỡ, tiền thưởng tàu hoàn thành.

- Phấn đấu và duy trì năng suất xếp dỡ bình quân các mặt hàng chủ lực: Hàng nông sản chung chủ, sắt vụn, dăm gỗ, gỗ viên nén tăng 3% so với thực hiện năm 2020.

- Đảm bảo công tác an toàn lao động, hạn chế tối đa tai nạn lao động và không có tai nạn lao động nặng.
- Hoàn thành và chuẩn hóa quy trình, quy định nhằm tăng năng suất, giảm tối đa chi phí, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phần mềm khai thác cảng.
- Cung ứng vật tư và đảm bảo sửa chữa trang thiết bị đúng tiến độ, đảm bảo hệ số sẵn sàng đạt trên 80%.
- Giảm thiểu các tổn tại trong công tác hiện trường đối với tất cả các mặt hàng để tạo cơ sở cho công tác Marketing.
- Đảm bảo quản lý và xây dựng kế hoạch khai thác tốt các kho trong và ngoài cảng, bãi và hàng hóa lưu kho tại các kho.

c) Mục tiêu đầu tư

- Bám sát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đáp ứng kế hoạch sản xuất năm 2021 và theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc tăng vốn điều lệ như: triển khai thủ tục đầu tư bến 8&9, nâng cấp bến tạm, kho chứa hàng bến 1, cầu tuyền tiền phương, ô tô vận tải, xe xúc và công cụ xếp dỡ.

d) Mục tiêu về quản trị, nâng cao công tác nhân sự

- Phân tích nhu cầu nguồn nhân lực trong kế hoạch dài hạn và nguồn lực sẵn có, đưa ra các chính sách và kế hoạch nguồn nhân lực để có thể điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu sản xuất kinh doanh mới trong giai đoạn tiếp theo.
- Xác định nhu cầu nguồn lực lao động, điều chỉnh chính sách nhân sự cho phù hợp với thực tiễn của công ty.
- Căn cứ nguồn lực hiện tại, yêu cầu về nguồn lực kế hoạch xác định nhu cầu nguồn lực:
 - + Thừa hoặc thiếu lao động trong hiện tại và trong thời gian tới;
 - + Điều chỉnh về mặt số lượng lao động của Công ty như là tuyển dụng mới, tạm tuyển theo mùa, hay cho nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ, huy động làm thêm giờ hay giảm số giờ làm việc;
 - + Điều chỉnh về mặt chất lượng lao động của doanh nghiệp: tiến hành đào tạo lại, đào tạo bổ sung hay tuyển dụng thêm các nhân viên có trình độ chuyên môn tốt, có trình độ quản lý cao hoặc có kế hoạch bồi dưỡng và đề bạt cán bộ;
 - + Điều chỉnh chất lượng lao động có trình độ phù hợp với công việc được giao và văn hóa ứng xử công sở;
 - + Điều chỉnh cơ cấu tổ chức: khi công ty có sự biến động lớn hoặc khi cần thiết phải tổ chức lại bộ máy quản lý, công ty nghiên cứu tổ chức lại mô hình cho phù hợp.

3.2. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD

a) Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- Căn cứ dự báo thị trường, ngành hàng, khách hàng năm 2020 và đối thủ cạnh tranh;
- Căn cứ các yếu tố phân tích trên báo cáo;

- Căn cứ năng lực thiết bị, công cụ, hạ tầng và tiến độ đầu tư;
- Căn cứ các yếu tố ảnh hưởng bởi dịch covid-19.

b) Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh	
			1	2	Tuyệt đối	%
					3=2-1	4=2/1
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	8.060.409	8.300.000	239.591	102,97%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	8.089.953	8.400.000	310.047	103,83%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	412,65	420	7	101,78%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,99	100,5	18	121,10%
5	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	12,750	12,91	0,16	101,25%
6	Tổng số LĐBQ	Người	695	700	5	100,72%
7	Cổ tức	%	10	10	0	100,00%

c) Kế hoạch đầu tư

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	Kế hoạch phục vụ sản xuất kinh doanh 2021	43.722.769.500		
1	Máy tiện băng dài	200.000.000	Quý 1	
2	Sửa chữa nâng cấp cầu LHM 1300	7.500.000.000	Quý 2	
3	Xe xúc đào cảng dài (02 chiếc)	2.600.000.000	Quý 2	
4	Xe tải ben (02 chiếc)	2.100.000.000	Quý 3	
5	Ngoạm 4 dây 25m3 (01 chiếc)	1.900.000.000	Quý 3	
6	Xe ô tô con 7 chỗ (01 chiếc)	4.500.000.000	Quý 3	
7	Sửa chữa nâng cấp cầu đế 3,5	4.000.000.000	Quý 3,4	
8	Xây dựng kho 3960m2 tại bến 1 Cái Lân	14.855.000.000	Quý 1	Chuyển tiếp từ 2020
9	Đầu tư 01 bộ đệm tàu dự phòng cầu 5,6,7	798.312.000	Quý 2	
10	Hệ thống Camera giám sát toàn Cảng	1.313.108.500	Quý 2	
11	Nâng cấp mặt bãi sau bến số 1	3.956.349.000	Quý 4	
B	Kế hoạch định hướng phát triển cảng	337.500.000.000		
1	Sửa chữa, cải tạo và nâng cấp đường ray Bến 1 để đầu tư lắp đặt cầu tại cầu 1	4.500.000.000	Quý 1	Theo NQ ĐHĐCD ngày 5/10/2020 Bắt đầu triển khai thủ tục đầu tư
2	Đầu tư 02 cầu chân đế (Cầu chạy ray Bến 1)	90.000.000.000	Quý 1	
3	Đầu tư 02 cầu chân đế (Cầu chạy ray Bến 5)	110.000.000.000	Quý 1,2	
4	Đầu tư 01 cầu bánh lốp di động	95.000.000.000	Quý 1	
5	Đầu tư hệ thống băng tải hàng rời	28.000.000.000	Quý 4	
6	Đầu tư đóng mới 01 tàu công tác, lưu trú công nhân	10.000.000.000	Quý 1	

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Mặc dù có những thuận lợi nhất định về kinh nghiệm khai thác cảng biển, mối quan hệ tốt với nhiều khách hàng truyền thống và sự hợp tác hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước trong khối cảng như Cảng vụ, Hải quan, Hoa tiêu, Biên phòng, Công an, Kiểm dịch... Tuy nhiên có thể nói năm 2020, cảng Quảng Ninh gặp rất nhiều khó khăn, bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển, cụ thể là :

- Dịch tả lợn châu Phi xuất hiện từ tháng 2/2019 cho đến nay vẫn chưa được khống chế hoàn toàn, các trang trại nuôi lợn phải dừng tái đàn dẫn đến giảm sản lượng nhập khẩu hàng TẮCN qua Cảng.

- Dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trên toàn Thế giới dẫn tới tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam.

- Cạnh tranh trong khu vực căng thẳng hơn khi CICT đẩy mạnh công tác sale & marketing: cam kết năng suất 12.000 tấn/ngày/tàu, miễn phí thuê kho,...điều đó đã tạo sức hút đối với các shipper.

- Độ sâu trước bến của Cảng bị hạn chế (- 11,7m), trong khi đó cảng CICT đạt (-13m).

- Ngoài ra, thiết bị xếp dỡ của cảng cũ thường xuyên bị hư hỏng, công nghệ lạc hậu, tầm với thiết bị tiền phương bị hạn chế, do vậy không thực hiện được tác nghiệp xếp dỡ hàng từ tàu xuống sà lan, phải xếp dỡ gián tiếp qua ô tô vận chuyển dẫn đến tăng chi phí và hao hụt hàng hóa.

- Ngoài Vịnh, do không có thiết bị cầu nổi và sự cạnh tranh của các đơn vị cung cấp dịch vụ cầu nổi nên sản lượng xếp dỡ khu vực này rất thấp. Cảng bị phụ thuộc vào đơn vị cung cấp, thiếu thiết bị xếp dỡ mỗi khi bất bình hành tàu đến gây ảnh hưởng đến năng suất xếp dỡ, doanh thu và uy tín của cảng đối với một số tàu của Tân Long, Văn Sơn...

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Cảng đã thực hiện tốt công tác đổi mới, sắp xếp lại sản xuất, lao động do đó vẫn đạt được một số hiệu quả nhất định:

- + Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.
- + Thu nhập của người lao động có sự tăng trưởng so với năm 2019.
- + Trong năm đã tập trung vào công tác marketing, đạt được kết quả đáng kể trong việc đàm phán tăng thêm các tác nghiệp dịch vụ với khách hàng.
- + Kiểm soát tốt tỉ lệ hao hụt hàng hóa.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư đã được chú trọng, đã góp phần mang lại hiệu quả tốt trong công tác khai thác tàu, tăng năng suất giải phóng tàu, giảm thiểu tình trạng ùn tắc phương tiện vận chuyển.

Công tác thu hồi công nợ được quan tâm, đẩy mạnh kiểm soát và đạt được kết quả hết sức khả quan, nợ xấu giảm, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn.

Công ty đã và đang tiếp tục chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, định biên nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc thực hiện đề án tái cấu trúc tổ chức

bộ máy và cải tạo nguồn nhân lực được kỳ vọng sẽ nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, sắp xếp nhân sự hợp lý, phát hiện và đào tạo nguồn nhân lực.

Quy chế lương mới đã khuyến khích người lao động hăng say sản xuất, tăng năng suất lao động và đảm bảo công bằng cho cán bộ công nhân viên. Việc hoàn thành xây dựng quy chế và tiêu chí đánh giá, bình bầu thi đua và phát động phong trào thi đua SXKD đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc trong toàn Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của CQN.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT chỉ đạo Ban TGD các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.

- Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.

- Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của công ty.
- Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
- Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
- Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trường/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.
- Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.
- Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.
- Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.
- Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

HDQT tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban TGD tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

HDQT cam kết hỗ trợ, tư vấn cho Ban TGD việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

HDQT công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên HDQT bao gồm:

Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Quang Đạo	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT

HĐQT theo phạm vi quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty đã họp định kỳ và bất thường hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả đạt được trong quý, xử lý tồn tại và đưa ra định hướng hoạt động trong quý tiếp theo. HĐQT thường xuyên bám sát hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết sách phù hợp và kịp thời.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Đỗ Quang Hưng	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Lương Thị Yên	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD năm 2020 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BTGD trong năm 2020;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BTGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đối với HĐQT và BTGD;
- Thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch tại Công ty thông qua việc kiểm tra sổ, chứng từ kế toán, báo cáo và giải trình do đơn vị lập.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng tháng của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của công ty đại chúng.
- Đã đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020.
- Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán bán niên và cả năm 2019 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tổng số tiền thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua là 1.500.000.000 đồng

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được nhận lương, thưởng theo Quyết định số 10/2019/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2019 v.v Ban hành quy chế tiền lương và Quyết định số 11/2019/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2019 v.v Ban hành mức thưởng hiệu quả công việc theo chức danh công việc.

- Thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST năm 2019 theo BCTC đã được kiểm toán	66.752.478.686
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước	42.567.453.175
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2019	109.319.931.861
Phương án phân phối lợi nhuận:		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.200.000.000
2	Chi cổ tức (16% Vốn điều lệ)	80.079.897.600
3	Lợi nhuận năm 2019 giữ lại	21.040.034.261

- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế quản lý của Công ty.

4. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị v.v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	Công ty mẹ	49.212.432	98,3267	73.769.435	98,2938	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng
2	Bùi Quang Đạo	TV HĐQT - TGD	27.264	0,0545	40.868	0,0545	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng
3	Quách Đình Phú	PTGD	9.955	0,0199	14.922	0,0199	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng
4	Đình Anh Tuấn	PTGD	12.703	0,0254	19.041	0,0254	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng
5	Đông Thị Hoa	Vợ PTGD	189	0,0004	283	0,0004	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng

6	Hà Thanh Huyền	Thư ký công ty	275	0,0005	412	0,0005	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng
7	Trần Thu Trang	Thư ký công ty	7.100	0,0142	10.642	0,0142	Mua theo thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong thời gian từ tháng 8/2014 đến nay, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã trải qua nhiều biến động về mô hình và chủ sở hữu, do đó hiện Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện các quy định pháp luật về quản trị công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được công bố tại địa chỉ:

<http://www.quangninhport.com.vn> *ĐVC*



BÙI QUANG ĐẠO